Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể X-quang**
   Bắt đầu bằng việc đánh giá tổng quan cấu trúc xương hàm, khớp thái dương hàm, xoang hàm và sự hiện diện của răng trên toàn bộ phim X-quang.

2. **Kiểm tra tình trạng mất răng**
   Xác định và ghi nhận các răng bị mất trên cung hàm. Nhận thấy sự vắng mặt của các răng 15, 25, cùng với các răng khôn 18, 28, 38, 48, được phân loại là mất răng mức độ trung bình.

3. **Đánh giá bệnh nha chu**
   Phân tích mức độ tiêu xương ổ răng trên toàn bộ cung răng. Quan sát thấy dấu hiệu tiêu xương lan tỏa, phù hợp với chẩn đoán bệnh nha chu lan tỏa mức độ trung bình.

4. **Kiểm tra các phục hình hiện có**
   Nhận diện sự hiện diện của các phục hình trên cung hàm. Quan sát thấy các implant tại vùng răng cửa hàm trên (ước tính 11, 21, 22) và các phục hình lớn/mão sứ trên nhiều răng sau (16, 17, 26, 36, 37, 45, 46, 47).

5. **Đánh giá tình trạng nội nha và quanh chóp**
   Xác định các răng có dấu hiệu đã điều trị tủy (trám ống tủy). Kiểm tra kỹ vùng quanh chóp của các răng đã điều trị tủy và các răng khác để tìm tổn thương. Phát hiện tổn thương quanh chóp mức độ trung bình tại các răng 36, 37, 46.

6. **Tìm kiếm sâu răng tái phát/kẽ hở**
   Quan sát cẩn thận viền các phục hình lớn để phát hiện sâu răng tái phát hoặc kẽ hở. Đặc biệt chú ý răng 47 mặt xa, nơi được chẩn đoán có sâu răng hoặc kẽ hở dưới phục hình mức độ nhẹ.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Bệnh nhân có nguy cơ cao về nha chu do mất xương lan tỏa và nguy cơ vừa về bệnh lý quanh chóp và sâu răng dưới phục hình.

Moderate: Bệnh nha chu lan tỏa

Vị trí: Toàn bộ cung răng
Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Mất xương ổ răng theo chiều ngang và dọc tại nhiều vị trí, đặc biệt rõ ở vùng răng cối hàm dưới và hàm trên, gợi ý bệnh nha chu tiến triển.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Giảm mật độ xương ổ răng
- Đường viền xương ổ răng không đều, thấp hơn mức bình thường
- Mất xương theo chiều dọc tại một số răng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng dè dặt, cần điều trị nha chu chuyên sâu và duy trì tích cực.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng kém, bệnh nha chu có khả năng tiến triển nhanh dẫn đến lung lay và mất răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Tổn thương quanh chóp răng

Vị trí: răng số 36, 37, 46
Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Có vùng thấu quang quanh chóp răng 36, 37, 46, gợi ý viêm quanh chóp. Các răng này đã được điều trị nội nha.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang giới hạn rõ hoặc không rõ quanh chóp răng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng trung bình, cần đánh giá lại chất lượng nội nha và khả năng điều trị lại hoặc phẫu thuật chóp.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng kém, nhiễm trùng có thể lan rộng, gây đau và phá hủy xương thêm.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Mất răng

Vị trí: răng số 15, 25, 18, 28, 38, 48
Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Mất các răng số 15, 25 và các răng khôn (18, 28, 38, 48).

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Khoảng trống răng
- Không có hình ảnh răng trên phim

Tiên lượng (nếu điều trị):
Có thể phục hồi chức năng ăn nhai và thẩm mỹ bằng cầu răng hoặc implant (tại vị trí 15, 25).

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tình trạng ổn định nhưng có thể ảnh hưởng đến khớp cắn và gây di gần các răng kế cận theo thời gian (đối với 15, 25).

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Các răng có phục hình lớn/mão sứ

Vị trí: răng số 16, 17, 26, 36, 37, 45, 46, 47
Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Nhiều răng có phục hình mão sứ hoặc trám lớn. Cần đánh giá sự khít sát của phục hình và tình trạng răng thật bên dưới.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh cản quang của vật liệu phục hình bao phủ toàn bộ hoặc phần lớn thân răng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng phụ thuộc vào chất lượng phục hình và sức khỏe mô răng còn lại.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có nguy cơ sâu tái phát, gây vỡ phục hình hoặc răng thật.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Sâu răng hoặc kẽ hở dưới phục hình

Vị trí: răng số 47 mặt xa
Độ tin cậy của AI: Low

Chi tiết kỹ thuật:
Có vùng thấu quang nhỏ dưới phục hình hoặc sâu tái phát ở mặt xa răng 47. Cần khám lâm sàng và phim X-quang cận chóp để xác nhận.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang dưới hoặc cạnh phục hình

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được phát hiện và can thiệp sớm.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng kém, sâu răng có thể tiến triển vào tủy.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Các phục hình implant

Vị trí: vùng răng số 11, 21, 22 (ước tính)
Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Có các trụ implant được đặt tại vùng răng cửa hàm trên, xương quanh implant có vẻ ổn định trên phim này.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Cấu trúc cản quang của trụ implant và abutment/mão sứ

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu vệ sinh và bảo trì định kỳ đúng cách.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng kém nếu không được vệ sinh, có thể dẫn đến viêm quanh implant và mất xương.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Các răng đã điều trị nội nha

Vị trí: răng số 16, 26, 36, 37, 45, 46
Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Nhiều răng đã được điều trị nội nha. Cần đánh giá thêm chất lượng trám bít ống tủy và tình trạng quanh chóp (xem mục Tổn thương quanh chóp).

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vật liệu cản quang trong ống tủy

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng phụ thuộc vào chất lượng nội nha và tình trạng quanh chóp hiện tại.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Không áp dụng trực tiếp, tiên lượng phụ thuộc vào việc điều trị các biến chứng (nếu có).

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị